TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TUY PHONG
TỈNH BÌNH THUẬN

Bản án số: **77**/2019/HSST
Ngày 30/8/2019

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUY PHONG, TỈNH BÌNH THUẬN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Hoàn Kiếm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Nam Tiến

2. Bà Nguyễn Hoàng Bích Loan

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Hán Tấn Tiến, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong tham gia phiên tòa: Ông Trần Hải Điền, Kiểm sát viên.

Trong ngày 30 tháng 8 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự thụ lý số: 66/2019/HSST, ngày 05 tháng 8 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 65/2019/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 8 năm 2019, đối với các bị cáo:

1. Văn Thành D, sinh năm 1995 tại tỉnh Ninh Thuận.

Nơi cư trú: Thôn VS, xã V, huyện T, tỉnh Bình Thuận; Nghề nghiệp: Bảo vệ; Học vấn: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch; Việt Nam; con ông Văn Thành K và bà Nguyễn Thị A; vợ Ngô Thị Thanh B, con có 01 người sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: không; bị tạm giữ từ 24 tháng 12 năm 2018 đến ngày 02 tháng 01 năm 2019; tại ngoại; có mặt.

2. Trần Đình C, sinh năm 1997 tại tỉnh Bình Thuận.

Nơi cư trú: Thôn VS, xã V, huyện T, tỉnh Bình Thuận; Nghề nghiệp: làm thuê; Học vấn: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch;

Việt Nam; con ông Trần N và bà Huỳnh Thị H; vợ Trần Thị Mỹ L, con có 01 người, sinh năm 2015; Tiền án, tiền sự: không; nhân thân: Tại bản án hình sự sơ thẩm số 16/2015/HSST, ngày 04/02/2015 của Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong đã xử phạt Trần Đình C 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; bị tạm giữ từ 23 tháng 12 năm 2018 đến ngày 01 tháng 01 năm 2019; tại ngoại; có mặt.

3. Nguyễn Văn S, sinh năm 1998 tại tỉnh Bình Thuận.

Nơi cư trú: Thôn VH, xã V, huyện T, tỉnh Bình Thuận; Nghề nghiệp: làm thuê; Học vấn: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch; Việt Nam; con ông Nguyễn E và bà Lục Thị Rt; Tiền án: không, tiền sự: 01 tiền sự, ngày 06/3/2018 bị Công an xã Vĩnh hảo xử phạt hành chính với số tiền 1.500.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản; bị tạm giữ từ 23 tháng 12 năm 2018 đến ngày 01 tháng 01 năm 2019; tại ngoại; có mặt.

4. Bùi Hữu Q, sinh năm 1989 tại tỉnh Bình Thuận.

Nơi cư trú: Thôn VH, xã V, huyện T, tỉnh Bình Thuận; Nghề nghiệp: Chạy xe ba gác; Học vấn: 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch; Việt Nam; con ông Bùi Hữu F và bà Trần Thị G; vợ Nguyễn Thị H, con có 01 người, sinh năm 2014; Tiền sự: không, tiền án: 04 tiến án: Tại bản án hình sự sơ thẩm số 17/2009/HSST, ngày 04/3/2009 của Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong đã xử phạt Bùi Hữu Q 03 năm tù về tội "Cướp tài sản", Tại bản án hình sự sơ thẩm số 94/2013/HSST, ngày 25/9/2013 của Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong đã xử phạt Bùi Hữu Q 12 tháng tù về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có", Tại bản án hình sự sơ thẩm số 84/2015/HSST, ngày 08/9/2015 của Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong đã xử phạt Bùi Hữu Q 24 tháng tù về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" và tại bản án hình sự sơ thẩm số 88/2015/HSST, ngày 14/9/2015 của Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong xử phạt Bùi Hữu Q 24 tháng tù về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có", chấp hành xong hình phạt tù ngày 22/9/2018; bị bắt từ ngày 12 tháng 6 năm 2019; có mặt.

Người bị hại: Công ty Quảng Đông, Trung Quốc

Đại diện theo pháp luật: Ông LQ

Nơi cư trú: Thôn VP, xã VT, huyện T, tỉnh Bình Thuận; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 17 giờ ngày 22 tháng 12 năm 2018, Văn Thành D đang chăm sóc vợ tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Ninh Thuận thì Trần Đình C gọi đến hỏi thăm, D rủ C có đi trộm cắp tài sản tại nhà máy Nhiệt điện Vĩnh Tân 1, C lúc đầu không đồng ý mà bảo D liên hệ với Nguyễn Thái W để hỏi xem W có đi không, sau đó gọi lại cho C biết. D gọi điện thoại cho Nguyễn Thái W và hỏi "Có đi làm không", W hiểu D muốn rủ W đi trộm cắp tài sản tại Nhà máy Nhiệt điện

Vĩnh Tân 1 nên W đồng ý. D gọi điện thoại cho C thông báo W đồng ý đi trộm cắp tài sản, sau khi nghe D thông báo thì C đồng ý đi trộm cắp tài sản. Sau đó, D rủ thêm J (chưa rõ lai lịch, là người cùng đi chăm sóc vợ cùng với Văn Thành D tại bệnh viện Đa khoa tỉnh Ninh Thuận) cùng đi trộm cắp tài sản, J đồng ý. Khoảng 18 giờ ngày 22 tháng 12 năm 2018, D điều khiển xe mô tô biển số 86B1-41925 chở J đến quán cà phê Không Tên ở khu vực ngã 3, xóm Bảy thuộc thôn VP, xã VT, huyện T gặp W. D gọi điện cho C biết D đang uống cà phê cùng với J và W, C nói D: "Tụi mày ở đó đợi tao" và rủ Nguyễn Văn S đi trộm cắp tài sản, S đồng ý. C điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha Exciter biển số 72G1-01122 chở S đến quán cà phê Không Tên gặp D, J và W. Sau đó, D điều khiển xe mô tô biển số 86B1-41925 chở J và W, C điều khiển xe mô tô biển số 72G1-01122 chở S cùng đi đến cổng nhà máy Nhiệt điện Vĩnh Tân 1 thì W đem xe máy đi gửi. C nhớ lại bỏ quên điện thoại tại tiệm tạp hóa nên C quay lại lấy. D, J, W và S thuê xe taxi chở chở cả nhóm đến đoạn đường nội bộ phía sau kho vật tư của Công ty Quảng Đông đang thi công tại công trình của Nhà máy Nhiệt điện Vĩnh Tân 1, cả nhóm xuống xe chờ C đến. Đến 22 giờ cùng ngày, C gọi điện cho Bùi Hữu Q rủ Q đi trộm cắp tài sản, Q đồng ý. Tiếp tục C điều khiển xe mô tô đến gặp D, J, W và S và ngồi đợi Q đến. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày Q điều khiển xe mô tô đến gặp nhóm của C và cùng nhau leo qua hàng rào nhà máy Nhiệt điện Vĩnh Tân 1 để đến kho vật tư công ty Quảng Đông để trộm cắp tài sản nhưng do nhìn thấy có bảo vệ đang đi tuần tra nên W gọi cả nhóm quay ra lại để chờ cơ hội đột nhập vào, riêng C vẫn ở lại kho vật tư đợi khi nào không còn bảo vệ thì C gọi điện báo cho cả nhóm biết. Đến khoảng hơn 00 giờ ngày 23 tháng 12 năm 2018, C gọi điện cho D kêu cả nhóm vào trộm cắp tài sản. D, S, W, J và Qtiếp tục leo qua hàng rào nhà máy Nhiệt điện Vĩnh Tân 1 vào bên trong, W dẫn đầu nhóm đến vị trí nơi có các thang nhôm trong kho vật tư thuộc Công ty Quảng Đông rồi cả nhóm khiêng trộm các thang nhôm và các thanh kim loại đưa ra ngoài. Trong lúc D, C, W, S, Q và J đang vận chuyển tài sản trộm cắp ra ngoài hàng rào nhà máy Nhiệt điện Vĩnh Tân 1 thì bị lực lượng Công an Đồn Vĩnh Tân tuần tra phát hiện bắt quả tang S và W còn D, C, J và Q bỏ chạy thoát. Tang vật thu giữ gồm: 27 cái thang kim loại được sơn màu trắng có kích thước 2m x 0,3m nặng 10kg/1 cái; 01 cái thang kim loại được sơn màu trắng có kích thước 1,68m x 0,3m nặng 09kg/1 cái; 02 tấm kim loại hình chữ U được sơn màu trắng kích thước 02m x 0,2m nặng 09kg/1 tấm; 01 hộp kim loại hình chữ nhật được sơn màu trắng kích thước 02m x 0,2m nặng 28kg; 01 bó kim loại được sơn màu trắng gồm 10 thanh kim loại kích thước 02m x 0,08m nặng 22kg và 01 xe mô tô hiệu Yamaha Exciter biển số 72G1-01122.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 139/KL-HĐDG ngày 28.12.2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Tuy Phong kết luận: 27 cái thang làm bằng kim loại (hộp kim nhôm) được sơn màu trắng có kích thước 02m x 0,3m dày 8mm, đem cân thực tế trọng lượng mỗi cái 10kg, tổng trọng lượng 270kg; 01 cái thang làm bằng kim loại (hộp kim nhôm) được sơn màu trắng có kích thước

1,68m x 0,3m dày 8mm, đem cân thực tế trọng lượng 9kg; 02 tấm kim loại hình chữ U bằng kim loại (hộp kim nhôm) được sơn màu trắng có kích thước 2m x 0,45m, dày 8mm, đem cân thực tế trọng lượng mỗi cái 9kg, tổng trọng lượng 18kg; 01 hộp kim loại hình chữ nhật (hộp kim nhôm) được sơn màu trắng có kích thước 2m x 0,2m dày 8mm, đem cân thực tế trọng lượng 28kg; 01 bó kim loại (hộp kim nhôm) gồm 10 thanh được sơn màu trắng có kích thước 2m x 0,08m dày 8mm, đem cân thực tế trọng lượng 22kg. Tổng trọng lượng các tài sản trên là 347kg.

Qua kiểm tra tài sản và tham khảo bị hại Hội đồng định giá thống nhất tài sản có giá trị sử dụng 100%, giá 89.875 đồng/kg. 347kg x 89.875 đồng/kg x 100% = 31.186.625 đồng.

Tại bản cáo trạng số: 73/CT/VKSTP- HS, ngày 05 tháng 8 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong truy tố các bị cáo Văn Thành D, Trần Đình C và Nguyễn Văn S về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự và bị cáo Bùi Hữu Q về tội "Trộm cắp tài sản" theo g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Kiểm sát viên đề nghị: Áp dụng khoản 1 Điều 173 điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 58, Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Văn Thành D từ 12 tháng đến 18 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58, Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Đình C từ 9 tháng đến 15 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng khoản 1 Điều 173 điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 58, Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn S từ 06 tháng đến 9 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58, Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Bùi Hữu Q từ 2 năm 6 tháng đến 3 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản".

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tuy Phong, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, đúng trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng. Vì vậy, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2]. Về hành vi của các bị cáo Văn Thành D, Trần Đình C, Nguyễn Văn S và Bùi Hữu Q: Ngày 22 tháng 12 năm 2018, Văn Thành D rủ Trần Đình C, Nguyễn Thái W và một người tên J đi chiếm đoạt tài sản tại Nhà máy Nhiệt điện Vĩnh Tân 1. Sau đó, C rủ thêm Nguyễn Văn S và Bùi Hữu Q. Đến khoảng hơn 00 giờ ngày 23/12/2018, D, S, W, J và Q leo qua hàng rào nhà máy Nhiệt điện Vĩnh Tân 1 vào bên trong, dẫn đầu nhóm đến vị trí nơi có các thang nhôm trong kho vật tư thuộc Công ty Quảng Đông, lợi dụng sự sơ hở trong quản lý tài sản của chủ sở hữu, cả nhóm lén lút khiêng các thiết bị bằng nhôm đưa ra ngoài và đã đưa được 27 cái thang làm bằng kim loại (hộp kim nhôm) được sơn màu trắng có kích thước 02m x 0,3m dày 8mm, tổng trọng lượng 270kg; 01 cái thang làm bằng kim loại (hộp kim nhôm) được sơn màu trắng có kích thước 1,68m x 0,3m dày 8mm, trọng lượng 9kg; 02 tấm kim loại hình chữ U bằng kim loại (hộp kim nhôm) được sơn màu trắng có kích thước 2m x 0,45m, dày 8mm, tổng trọng lượng 18kg; 01 hộp kim loại hình chữ nhật (hộp kim nhôm) được sơn màu trắng có kích thước 2m x 0,2m dày 8mm, trọng lượng 28kg; 01 bó kim loại (hộp kim nhôm) gồm 10 thanh được sơn màu trắng có kích thước 2m x 0,08m dày 8mm, tổng trọng lượng 22kg. Tổng trọng lượng các tài sản trên là 347kg, trị giá là 31.186.625 đồng. Trong lúc D, Chương, W, S, Q và J đang vận chuyển tài sản trộm cắp ra ngoài hàng rào nhà máy Nhiệt điện Vĩnh Tân 1 thì bị lực lượng Công an Đồn Vĩnh Tân tuần tra phát hiện bắt quả tang S và J còn D, C, J và Q bỏ chạy thoát.

Hành vi của các bị cáo Văn Thành D, Trần Đình C và Nguyễn Văn S đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Đối với Bùi Hữu Q vì nhân thân có 4 tiền án, tại bản án hình sự sơ thẩm số 84/2015/HSST, ngày 08/9/2015 của Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong và bản án hình sự sơ thẩm số 88/2015/HSST, ngày 14/9/2015 của Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong xác định bị cáo tái phạm nguy hiểm nên bị cáo đã phạm vào tôi "Trộm cắp tài sản" theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự như cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát và lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa.

[3]. Đối với Nguyễn Thái W: Đã bỏ trốn khỏi địa phương, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tuy Phong đã ra quyết định truy nã và đối tượng tên J không rõ lai lịch cùng tham gia trộm cắp tài sản nên Cơ quan cảnh sát điều tra đã ra quyết định tách vụ án để tiếp tục xác minh, thu thập tài liệu xử lý sau là đúng pháp luật nên không xem xét thêm.

[4]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; Các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; Phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; Các bị cáo D và S được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự

[5]. Về tính chất, mức độ hành vi của các bị cáo: các bị cáo cùng thống nhất ý chí thực hiện hành vi phạm tội nhưng không có sự phân công, câu kết chặt chẻ nên chỉ là đồng phạm giản đơn, trong đó các bị cáo đều là người thực hành nhưng bị cáo D và C là người khởi xướng, rủ rê nên tính chất, mức độ hành vi của các bị cáo D và C nghiêm trọng hơn các bị cáo còn lại.

[6]. Về phần dân sự: Ông LQ đại diện cho Công ty Quảng Đông, Trung Quốc đã nhận lại được tài sản và không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không xem xét.

[7]. Về tang vật của vụ án: 01 xe mô tô hiệu Yamaha Exciter biển số 72G1-01122, do số khung và số máy của xe không phù hợp với số khung và số máy trên giấy chứng nhận đăng kí xe biển số 72G1-01122 nên Cơ quan điều tra đã ra quyết định tách vật chứng để điều tra làm rõ xử lý sau là phù hợp nên không xem xét thêm.

[8]. Về án phí: Các bị cáo mỗi phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Văn Thành D, Trần Đình C, Nguyễn Văn S và Bùi Hữu Q phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s, h khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Bùi Hữu Q 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày 12 tháng 6 năm 2019.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s, h khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Văn Thành D 10 (mười) tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày chấp hành án, được trừ thời gian bị tạm giữ từ ngày 24 tháng 12 năm 2018 đến ngày 02 tháng 01 năm 2019.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s, h khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Đình C 09 (chín) tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày chấp hành án, được trừ thời gian bị tạm giữ từ ngày 23 tháng 12 năm 2018 đến ngày 01 tháng 01 năm 2019.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s, h khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn S 06 (sáu) tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày chấp hành án, được trừ thời gian bị tạm giữ từ ngày 23 tháng 12 năm 2018 đến ngày 01 tháng 01 năm 2019.

Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Văn Thành D, Trần Đình C, Nguyễn Văn S và Bùi Hữu Q mỗi phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự

Các bị cáo Văn Thành D, Trần Đình C, Nguyễn Văn S và Bùi Hữu Q đều có mặt, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người đại diện theo pháp luật của người bị hại vắng mặt, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết công khai bản án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Hồ Hoàn Kiếm

Nơi nhận:

- Tòa án ND Tỉnh BT;
- VKSND (Tỉnh + Huyện);
- Công an huyện;
- Bị cáo;
- THA huyện;
- Lưu HS.